TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **05**/HNGĐ-ST Ngày: 12/01/2022 V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/6/2021 về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1069/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 379/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện N. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Thành TH, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh TH vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị và anh Huỳnh Thành TH tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có tiến hành đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 29/06/2012. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng không còn tình cảm với

nhau. Nhiều lần hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Do không thể tiếp tục chung sống với anh TH nên chị đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay chị cương quyết xin ly hôn anh TH vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị T khai chị và anh TH có 02 con chung Tên Huỳnh Ngọc Khánh B , sinh ngày 07/5/2013 và Huỳnh Đăng K , sinh ngày 15/4/2018. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai không có.

Do bận công việc chị xin được vắng mặt tại phiên xét xử.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Huỳnh Thành TH nhưng anh TH không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; giao con chung cháu Huỳnh Ngọc Khánh Băng, sinh ngày 07/5/2013 và Huỳnh Đăng Khoa, sinh ngày 15/4/2018 cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh TH không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị T khai tự thỏa thuận, nợ chung chị T khai không có nên không xem xét. Về án phí buộc chị T phải chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thành TH, địa chỉ: Ấp 3, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Nguyên đơn là chị Đỗ Thị T, bị đơn là anh Huỳnh Thành TH đều cùng cư trú tại huyện Nhơn Trạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Thành TH đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh TH, chị T.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Huỳnh Thành TH có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn do cả hai tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Chị Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thành TH với lý do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm.

Xét thấy, Theo lời khai của chị T thì cuộc sống hôn nhân của chị và anh TH đã có mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải được, vợ chồng không còn yêu thương lẫn nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh TH đến Tòa hòa giải đoàn tụ nhưng anh TH không chấp hành, cho thấy thái độ bỏ mặc, không tích cực hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh TH là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Qua lời khai của chị T và qua xác minh địa phương xác định chị và anh TH có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Khánh B , sinh ngày 07/5/2013 và Huỳnh Đăng K , sinh ngày 15/4/2018. Hiện các con chung vẫn đang do chị T trực tiếp chăm sóc. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Băng đã trên bảy tuổi, cũng có nguyện vọng được sống với chị T.

Xét thấy, quyền được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị T thì từ trước đến nay chị vẫn một mình chăm sóc các con. Ngoài ra, anh TH cũng không thực hiện quyền lợi của mình là đến Tòa án trình bày ý kiến của bản thân về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó, chị T có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Khánh Băng, sinh ngày 07/5/2013 và Huỳnh Đăng Khoa, sinh ngày 15/4/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo sự phát triển cho trẻ, phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung: Chị T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của chị Đỗ Thị T đối với anh Huỳnh Thành TH.

Xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Huỳnh Thành TH.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Khánh B , sinh ngày 07/5/2013 và Huỳnh Đăng K , sinh ngày 15/4/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh TH không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Huỳnh Thành TH được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005754 ngày 02 tháng 06 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (Chị T đã nộp xong án phí).

3. Chị T và anh TH được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAT, THA,VKS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Oanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã.
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Oanh